TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 19 - 02 - 2024.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nay

2. Bà Trần Thị Phương Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 277/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1

Địa chỉ: Số D - 42 - D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Trung V, chức vụ Phó tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Trung V: Ông Trần Quốc K, bà Trương Thị Mỹ N, bà Huỳnh Phương T, ông Trần Hải Đ, ông Phạm Quốc T1, chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: Số D, đường T, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Theo văn bản ủy quyền số 4008/QĐ-NHKL ngày 04/10/2023 (có đơn vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Tăng Anh T2, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 do người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Huỳnh Phương T, ông Trần Quốc K trình bày:

Vào ngày 10/01/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, loại thẻ VISA Classic với ông Tăng Anh T2, hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Phương thức bảo đảm cấp thẻ: Tín chấp. Lãi suất thỏa thuận trong hạn 22%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phí phạt chậm trả (chậm trả lãi) 3,5% x số tiền lãi chậm trả, hí vượt hạn mức 0,075%/ngày. Hợp đồng thỏa thuận vào ngày 05 hàng tháng, ông T2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng 5% số tiền gốc và lãi phát sinh. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T2 đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 số tiền gốc 28.217.689 đồng, số tiền lãi 4.799.785 đồng, phí phạt đã thanh toán là 688.526 đồng, phí phạt vượt hạn mức đã thanh toán 66.000 đồng. Ông T2 thanh toán lần cuối vào ngày 16/3/2018. Ông T2 bắt đầu vi phạm hợp đồng ngày 05/4/2018. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 yêu cầu ông Tăng Anh T2 thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 19/02/2024 là 140.785.672 đồng, trong đó nợ gốc 18.882.311 đồng, nợ lãi, phí phạt là 121.903.361 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2024 đến khi ông T2 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng.

Bị đơn ông Tăng Ánh T3 không có lời khai trong hồ sơ. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Tăng Ánh T3 đến Tòa án nhưng ông Tăng Ánh T3 không đến, đến nhà lấy lời khai nhưng ông Tăng Ánh T3 không có nhà nên không có lời khai ông Tăng Ánh T3 trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1; buộc ông T3 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 tổng số nợ tính đến ngày 19/02/2024 là 140.785.672 đồng, trong đó nợ gốc 18.882.311 đồng, nợ lãi, phí phạt là 121.903.361 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2024 đến khi ông T3 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng.

Về án phí, ông T3 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 21 tháng 11 năm 2023 Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Tăng Anh T2 thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng là tranh chấp về hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi khởi kiện, ông T2 có nơi cư trú ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Tăng Anh T2 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T2 vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được và Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông T2 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 là ông Trần Quốc K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T2, ông K theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, loại thẻ VISA Classic xác lập ngày 10/01/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 với ông Tăng Anh T2. Ông T2 vay số tiền vốn 20.000.000 đồng, đến ngày 20/01/2017 ông T2 bắt đầu sử dụng thẻ. Lãi suất thỏa thuận trong hạn 22%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phí phạt chậm trả (chậm trả lãi) 3,5% x số tiền lãi chậm trả, hí vượt hạn mức 0,075%/ngày. Hợp đồng thỏa thuận vào ngày 05 hàng tháng, ông T2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng 5% số tiền gốc và lãi phát sinh. Đến ngày 05/4/2018 ông T2 bắt đầu vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ và Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 bắt đầu chuyển sang nợ qúa hạn đến nay. Tính đến ngày 19/02/2024, ông T2 còn nợ Ngân hàng số tiền là 140.785.672 đồng, trong đó nợ gốc 18.882.311 đồng, nợ lãi, phí phạt là 121.903.361 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2024 đến khi ông T2 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng.

[3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào bảng kê tính lãi mà Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày 19/02/2024, ông T2 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 số tiền là 140.785.672 đồng, trong đó nợ gốc 18.882.311 đồng, nợ lãi, phí phạt là 121.903.361 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 về việc yêu cầu ông H thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

[4] Về án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch, ông T2 phải chịu số tiền án phí 7.039.284 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 được Tòa án chấp nhận.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.294.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003801ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[5] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 1 và khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đối với ông Tăng Anh T2 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Tăng Anh T2 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 - Chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền tính đến ngày 19/02/2024 là 140.785.672 đồng (một trăm bốn mươi triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 18.882.311 đồng (mười tám triệu tám trăm tám mươi hai nghìn ba trăm mười một đồng), nợ lãi, phí phạt là 121.903.361 đồng (một trăm hai mươi mốt triệu chín trăm lẻ ba nghìn ba trăm sáu mươi mốt đồng).

3. Kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2024, ông Tăng Anh T2 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc số tiền 18.882.311 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 - Chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng tín dụng cho vay ngày 10 tháng 01 năm 2017 đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 thì lãi suất mà ông T2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1**.**

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tăng Anh T2 phải chịu số tiền án phí là 7.039.284 đồng (bảy triệu không trăm ba mươi chín nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.294.000 đồng (ba triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003801ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thụy Lan Chi